

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 120/2020/HS-ST

Ngày: 23-9-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Quang Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Hoàng Văn Tấn

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2020/TLST-HS ngày 09/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 11/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1994 tại xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở khi phạm tội: thôn Đ, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Trần Văn Đ và con bà Nguyễn Thị X; Có vợ: Hoàng Thị H và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: + Tại bản án số 233/2010/HSST ngày 27/12/2010, Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 24/2013/HSST ngày 25/4/2013, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- **Người chứng kiến:** Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn V4, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 05/5/2020, tại khu vực cổng Nhà văn hóa thôn V4, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Trần Văn T, sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: thôn Đ, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ tại túi quần bên phải phía trước đang mặc của Trần Văn T: 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong có chất cục bột màu trắng và được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”.

Quá trình bắt quả tang Trần Văn T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, số Imel: 861570036696870.

Cùng ngày 05/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T tại thôn Đ, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 05/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang để giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”.

Tại kết luận giám định số 551/KL-KTHS ngày 06/5/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ ***là ma túy, có khối lượng 8,120 gam, loại Heroine***”.

Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2020, Trần Văn T đang ở thôn V4, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang chơi thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã đi bộ đến khu vực cổng Nhà văn hóa thôn V4, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy về sử dụng. T gặp một thanh niên khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,6m, dáng

người nhỏ, thấp (T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đứng ở rìa đường. T bảo người thanh niên này bán cho 1.300.000 đồng tiền ma túy Heroine và được người thanh niên này đồng ý. T đưa cho người thanh niên này số tiền 1.300.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa cho T 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong có chất cục bột màu trắng. T cầm gói ma túy vừa mua được cất vào trong túi bên phải phía trước quần đang mặc. Khi người nam thanh niên bán ma túy bỏ đi, thì T ở lại khu vực cổng Nhà văn hóa thôn V4, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang tìm nơi để sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang và thu toàn bộ vật chứng có liên quan.

Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho T ngày 05/5/2020 ở khu vực cổng Nhà văn hóa thôn V4, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; quá trình điều tra bị can T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang nhưng không có đối tượng nào có đặc điểm như T khai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Trần Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thừa nhận số lượng chất ma túy 8,120 gam Heroine bị thu giữ khi bị bắt là của bị cáo do bị cáo mua để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là hợp pháp, không có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận đã mua chất ma túy Heroine để sử dụng, số lượng chất ma túy bị thu giữ 8,120 gam Heroine là của bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận giám định và lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, các tài liệu khác thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 05/5/2020, tại khu vực cổng Nhà văn hóa thôn V4, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 8,120 gam chất ma túy Heroine, với mục đích để sử dụng.

[3] Bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo mua chất ma túy mục đích để sử dụng với số lượng thu được là 8,120 gam Heroine nên Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết án bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm vào điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng trái phép chất ma túy là một trong những tệ nạn xã hội cần bài trừ bởi nó là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người..., là nguyên nhân dẫn tới tan vỡ hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng rất xấu tới sức khỏe con người, đời sống xã hội. Bị cáo đã bị kết án về tội phạm xâm hại quyền sở hữu nhưng không lấy đó là bài học để rèn luyện trở thành người tốt mà lại thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu vì năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị can Trần Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số lượng chất ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Trần Văn T khi bắt quả tang không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo để đảm bảo thi hành án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 05 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: ngày 05/5/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì thư được niêm phong dán kín ký hiệu "QT", một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, một mặt có 04 dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh

Bắc Giang và chữ ký của những người có liên quan (bên trong có 7,903 gam chất ma túy Heroine còn lại sau giám định).

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, imei 861570036696870 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- T.H.A HS (4 bản);
- Lưu: HS, VP.

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

